

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ năm 2022; UBND huyện Tứ Kỳ xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) theo chương trình, kế hoạch, kết luận của Huyện uỷ và UBND huyện.

- Đánh giá những nội dung đã làm được, kịp thời phát hiện những sáng kiến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng mô hình trong toàn huyện; những hạn chế, yếu kém, những nội dung chưa làm được; nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện công tác CCHC; qua đó xác định những giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác CCHC trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện CCHC, tạo sự chuyển biến về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải thực hiện đúng quy định; có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo khách quan, trung thực; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của đối tượng được kiểm tra, nhất là việc phục vụ tổ chức và công dân.

- Đánh giá, kết luận kiểm tra phải phản ánh đúng thực tế về công tác CCHC tại đơn vị;

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo theo quy định; các kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trường hợp cần thiết có thể thực hiện phúc tra đối với đơn vị.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

- Việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ được Huyện uỷ, UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao năm 2022.

- Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC; tập trung vào những nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch năm 2022 của cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn (*tính đến thời điểm kiểm tra*).

- Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ huyện giao tại Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 24/12/2021 về công tác CCHC nhà nước huyện Tứ Kỳ năm 2022; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 29/12/2021 về thực hiện CCHC nhà nước huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 04/03/2022 về tuyên truyền CCHC huyện Tứ Kỳ năm 2022; Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 31/12/2021 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2022; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/4/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số huyện Tứ Kỳ năm 2022; tình hình hoạt động của Trang TTĐT; việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện; tình hình sử dụng chữ ký số trong giải quyết công việc; việc trao đổi văn bản nội bộ qua hệ thống thư điện tử công vụ (hmail);... Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, uỷ quyền quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

- Việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/11/2016 của UBND huyện về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

- Việc khắc phục những tồn tại, hạn chế của các năm trước đã được cơ quan, đơn vị hoặc các đoàn kiểm tra xác định.

(Có đề cương báo cáo kiểm tra theo Kế hoạch này)

2. Đối tượng kiểm tra

Đoàn kiểm tra của UBND huyện kiểm tra trực tiếp đối với 06 cơ quan hành chính trực thuộc UBND huyện, gồm các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin,

Văn phòng HĐND&UBND, Tư pháp và 15 địa phương, gồm UBND các xã, thị trấn: Hà Kỳ, Quang Trung, Quang Khải, Bình Lăng, Minh Đức, Cộng Lạc, Tiên Động, Dân Chủ, Đại Hợp, Nguyên Giáp, Hưng Đạo, Ngọc Kỳ, Tái Sơn, Văn Tổ và Quảng Nghiệp.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra

Đoàn kiểm tra nghe báo cáo, kiểm tra hồ sơ (*tài liệu kiểm chứng*) và kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị được kiểm tra. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn không thuộc diện kiểm tra trực tiếp có trách nhiệm tự kiểm tra, báo cáo kết quả về Đoàn kiểm tra (*qua Phòng Nội vụ huyện*).

2. Thời gian kiểm tra

- Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trực tiếp: dự kiến trong tháng 9 và tháng 10 năm 2022 (*Sẽ có Thông báo cụ thể đến từng đơn vị*).
- Đối với các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra: tiến hành tự kiểm tra trong tháng 9 và báo cáo kết quả tự kiểm tra về UBND huyện (*Qua phòng Nội vụ huyện*) trước ngày **05/10/2022**.

IV. THÀNH PHẦN

1. Thành phần Đoàn kiểm tra của huyện

- Trưởng đoàn: đại diện Lãnh đạo UBND huyện;
- Các thành viên gồm: đại diện Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND, phòng Nội vụ, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tư pháp, phòng Văn hóa và Thông tin.

2. Thành phần của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được kiểm tra

Lãnh đạo và chuyên viên của cơ quan được kiểm tra.

2. Thành phần của UBND các xã được kiểm tra

- Đại diện Lãnh đạo Đảng ủy và Lãnh đạo UBND;
- Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC tại địa phương;
- Các công chức có liên quan, gồm: Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Thông tin, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Nội vụ huyện tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra; xây dựng lịch kiểm tra để thông báo đến các đơn vị được kiểm tra. Kết thúc kiểm tra, tham mưu thông báo kết quả kiểm tra của từng đơn vị; đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý đối với các sai phạm của tập thể, cá nhân (*nếu có*) theo quy định.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn có thành phần trong Đoàn kiểm tra có trách nhiệm bố trí công chức tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn được kiểm tra, có trách nhiệm chuẩn bị tốt nội dung phục vụ kiểm tra, xây dựng báo cáo theo đề cương; cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; cử lãnh đạo, cán bộ, công chức liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra đúng thời gian quy định; đồng thời có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra của UBND huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2022 của UBND huyện Tứ Kỳ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (để báo cáo);
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hà

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA

Công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2022

(Dành cho các cơ quan trực thuộc UBND huyện)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 8 /2022 của UBND huyện Tứ Kỳ)

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA CƠ QUAN

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo nhiệm được giao tại Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về công tác cải cách hành chính năm 2022.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Việc xây dựng và thực hiện các quy chế tại cơ quan, đơn vị (quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ).

4. Cải cách chế độ công vụ

- Việc chấp hành và thực hiện quy chế làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan (giờ giấc làm việc, trang phục, đeo thẻ,...).

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của huyện về chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong cơ quan.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Số người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng,...

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, người lao động: Số lượng người được nâng bậc lương thường xuyên, trước hạn và hưởng phụ cấp thân niên vượt khung đối với cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước.

- Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

- Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động sau khi tự công bố.

7. Thực hiện phân cấp quản lý

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, uỷ quyền quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực được giao.
- Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện việc phân cấp quản lý và xử lý vi phạm *(nếu có)*.

C. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. Hạn chế, yếu kém *(đánh giá trên từng lĩnh vực CCHC)*

II. Nguyên nhân

1. Khách quan

2. Chủ quan.

D. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Nhiệm vụ

II. Giải pháp

III. Đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*

1. Đối với Trung ương

2. Đối với tỉnh

3. Đối với huyện

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA
Công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2022
(Dành cho UBND các xã, thị trấn)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 8 /2022 của UBND huyện Tư Kỳ)

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 TẠI ĐƠN VỊ

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Việc ban hành các văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC (*Chỉ thị, Kết luận, Kế hoạch, Quyết định, Hướng dẫn...*)
- Công tác xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc, Quy chế văn hoá công sở, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan.
- Việc phân công lãnh đạo và công chức phụ trách công tác CCHC; việc tuân thủ và triển khai các nội dung chỉ đạo CCHC của cấp huyện và cấp tỉnh.
- Công tác tự kiểm tra CCHC đối với các bộ phận chuyên môn (*thống kê số lượng các bộ phận đã kiểm tra, số lượng các bộ phận chuyên môn đã khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra...*)
- Triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền về CCHC và kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC (*số lượng tin, bài, hình thức tuyên truyền; số lượng tổ chức, cá nhân được tiếp nhận thông tin tuyên truyền về CCHC*). Công tác phối hợp giữa người đứng đầu các xã, thị trấn với Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội cùng cấp để thực hiện công tác tuyên truyền CCHC.
- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh.
- Số lượng các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị về công tác CCHC và các nội dung liên quan đến công tác CCHC (*kể cả họp giao ban tập thể lãnh đạo*).
- Công tác thi đua - khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC.
- Việc bố trí kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác CCHC của địa phương thực hiện kế hoạch CCHC.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác CCHC nói chung và các lĩnh vực của CCHC nói riêng.

2. Cải cách thể chế

- Việc rà soát, kiểm tra và tự kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (*rà soát, bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản hết hiệu lực, ban hành trái thẩm quyền*).

- Công tác xây dựng, ban hành và rà soát các văn bản triển khai thực hiện những quy định của Huyện, của Tỉnh, của Trung ương liên quan đến lĩnh vực quản lý của địa phương.

- Việc xây dựng, triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ tại cấp xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Việc xây dựng Kế hoạch; kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; việc tổ chức rà soát đơn giản hoá TTHC; công bố công khai TTHC tại địa phương.

- Tình hình tổ chức, hoạt động và tiếp nhận giải quyết TTHC của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã.

- Đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Việc thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử và thực tế.

- Đánh giá kết quả giải quyết TTHC (*số hồ sơ được giải quyết trước hạn, đúng hạn, quá hạn và nguyên nhân quá hạn*); việc xin lỗi người dân và tổ chức khi giải quyết TTHC quá hạn (*số lần xin lỗi, hình thức xin lỗi...*).

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

- Công tác tự khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức về kết quả phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn, khu dân cư.

- Việc ban hành Quy chế làm việc và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã, thị trấn.

- Việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế năm 2021 theo Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Đánh giá thực trạng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã, thị trấn.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (*cử đi đào tạo, bồi dưỡng; kết quả đào tạo, bồi dưỡng...*)

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, lễ lối làm việc, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức; việc xử lý những vi phạm của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ được giao (*nếu có*).

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

- Đánh giá việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí; việc xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên và tăng thu pháp cho cán bộ, công chức.

- Việc chấp hành thực hiện công khai tài chính (*công khai dự toán, quyết toán ngân sách của cơ quan, đơn vị*) theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc thực hiện kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách (*nếu có*).

- Tiến độ giải ngân nguồn kinh phí theo dự án được duyệt (*nếu có*).

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 31/12/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2022.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của địa phương.

- Việc bố trí nhân lực, đảm bảo phương tiện, thiết bị, hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyên môn.

- Việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện.

- Phạm vi, mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương:
- + Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác điều hành, giải quyết công việc; xử lý văn bản đi/đến.
- + Việc sử dụng chữ ký số trên văn bản điện tử.
- + Ứng dụng phần mềm điện tử trong giải quyết TTHC; sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc.
- + Việc phối hợp, khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành
- + Mức độ hoạt động của trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.
- + Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Tự công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO9001;
- + Việc duy trì, áp dụng, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015;

8. Việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/11/2016 của UBND huyện về việc tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

9. Thực hiện phân cấp quản lý

Việc thực hiện các quy định về phân cấp, uỷ quyền nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực: quản lý đất đai, ngân sách....

C. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. Hạn chế, yếu kém (đánh giá trên từng lĩnh vực CCHC)

II. Nguyên nhân

1. Khách quan

2. Chủ quan.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

A. Nhiệm vụ và giải pháp triển khai công tác CCHC trong thời gian tới

I. Nhiệm vụ

II. Giải pháp

B. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

I. Đối với Trung ương

II. Đối với Tỉnh

III. Đối với huyện

